



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Duy Lan
Last Middle First

Current Address: 168 Hàu Giang, P.6, Q.6, HCM

Date of Birth: 05/06/48 Place of Birth: Cho Lon

Previous Occupation (before 1975) 1 LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/06/75 To 04/29/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 06.04.1990

Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THO

Hội trưởng hội Cựu tù nhân chính Trị VN
tại Hoa Kỳ.

Kính thưa bà: Hai anh em chúng tôi tên:

Thứ 1: NGUYỄN DUY LÂN sinh ngày 06.5.1948
số quân 68/141 935, cấp bậc Trung úy /CLQHD

- chức vụ sau cùng: Trưởng ban Chiến Tranh
Chính Trị, Chi Khu Giá Rai / Tiền Khu Bạc Liêu

- Đã tập trung cải tạo 6 năm. Giấy ra
trại số 657/GRT cấp ngày 29.04.1981

- Hiện đang cư ngụ tại số 168 Hẻm Giang
PG Q6. Thành phố Hồ Chí Minh. Đã làm đơn
gởi đến quý hội xin di trú sang Hoa Kỳ
và được nhận. Nhờ báo của báo điện Việt
Nam ngày

Đón xin di trú sang Hoa Kỳ đặc thân (một
mình)

Thứ 2: SƯ KHẮC LỜI sinh ngày 5.2.1949
số quân 69/150906 cấp bậc Thiếu úy - Chức
vụ sau cùng: Trưởng cuộc Cảnh sát Quốc Gia

xã Bình Long, quận Hòa Bình, Tỉnh Gò Công.
Đã tập trung cải tạo 8 năm - Giải ra trại
số: 260/GRT ngày 9.4.1983

Hiện cư ngụ tại 74^A đường Văn Thân
PS Q6 Thành phố Hồ Chí Minh. Đã gửi đơn đến
quí hội và được hội báo của bưu điện
ngày 17.12.83

Đơn xin di trú sang Hoa Kỳ cũng với vợ 4 con
bà hai chúng tôi đến ngày hôm nay, mặc dầu
đã có đơn gửi cho quí hội, nhưng đối với
phía Việt Nam chúng tôi vẫn còn thiếu "LOI"
và "IV" của chính phủ Hoa Kỳ.

Về phía chúng tôi tại quê nhà, chúng tôi
đã làm mọi thủ tục xin xuất cảnh, và
hồ sơ chúng tôi đang chờ phía Việt Nam
cấp hộ chiếu.

Hai anh em chúng tôi kính xin bà
can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ thuận
cấp cho chúng tôi LOI và IV. Gửi về địa
chỉ của 2 chúng tôi tại Việt Nam.

- Nguyễn duy Lân 168 Hẻm Giang P6 Q6 TP HCM

- Sĩ Khắc Lợi 74^A Văn Thân PS Q6 TP HCM

Để chúng tôi tiến bộ tức hồ sơ cho phía VN
Nếu hồ sơ của 2 chúng tôi có thiếu sót
giấy tờ gì xin bà báo cho chúng tôi rõ
để chúng tôi tiến bộ tức. Qua hai hồ
sơ của chúng tôi đã gửi, chúng tôi có
thuộc thành phần được cứu xét để được
nhập cư tại Hoa Kỳ hay không?

Trân trọng cảm ơn Bà và quý hội
Rất mong được quý hội hồi âm và can
thiệp để quê nhà chúng tôi được an
tâm.

Kính chào bà

Uach

Lao

Sưu Khảo Lỗi.

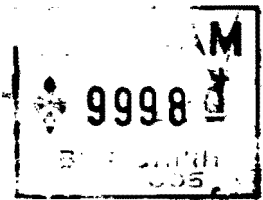
Nguyễn Duy Lân

Đính kèm

- 2 Giấy ra Trại
- 2 Bản sao giấy hồi báo của Ban Dân VN

FROM: Pú Kưac Lú
#4A Văn Chân P.8 Q.6
TP. HCM - VIỆT NAM

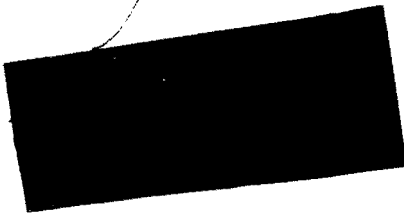
PAR AVION



To: Bà Trúc Minh Thảo

P.O. Box 5485 ARLINGTON

V.A. 22205-0685 U.S.A.



APR 21 1990

258-21150

TRẠI BA TRẠI

Theo thông tư số 800-CT/PT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định của số 22 Ngày 8.4.1981.

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy cho cho... sau đây:

Họ và tên:

Nguyễn Duy Lân

Sinh ngày:

6.5.1948

Nơi sinh:

Chợ Dĩa

Nơi PKWT trước khi bị bắt:

Tổ 42 ấp Châu Long 3 Thị trấn Châu Đức
Thị trấn an Giang

Cán tại:

Trung tá trưởng Ban 5 địa phương quốc gia.

Ngày bị bắt:

6.5.1975

in phạt:

17.07

Theo QP, văn số

149

ngày 22.8.1978

của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại:

Tổ 42 ấp Châu Long 3 Xã Châu Phú B huyện
Thị trấn an Giang
quận Cần Thơ

Đã xác định được và bị cải tạo. Có nhiều tiền, có
giấy về mọi mặt, tiền lương ở đây. Bị giam giữ của
tổng. Lao động hết sức chăm chỉ. Bị giam giữ nhiều chỗ
lưu giữ, lao động hết sức chăm chỉ, kết quả các
bản thu hoạch luôn theo chỉ đạo. Chấp hành nội quy
kỷ luật được.

Để quản lý tiếp tục giúp đỡ.

Ng. Duy Lân

Lân

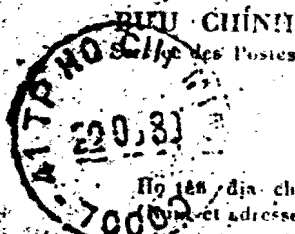
Nguyễn Duy Lân



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timber du bureau
renvoyant l'avis



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BÁO NHẬN



Họ tên, địa chỉ (1)
(Nom et adresse)

Nguyễn Duy Lân

168 Trần Hưng P. 6 Q. 6

Hố Chí Minh City

Nước (Pays) VIỆT NAM

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn
giấy báo này cho người gởi, di trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay
hay thủy bộ).
À renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise
de port.

Do Bureau c'écoté g'hi
A'emplir p' le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) R

Bưu kiện No

Envoi recommandé

Colis postal

Ký gửi tại Bureau c'écoté

déposé au bureau d'origine

ngày

19

89

lo

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

ARLINGTON VA 22205-0635 USA

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

La soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été d'abord livré

ngày

lo

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau c'écoté

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nên phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Saigon ngày 16/8/89

Kính thưa bà.

Tôi tên NGUYỄN DUY LÂN số quân 68/141.935 - Cấp bậc Trung úy CH/HD Học Tập cải tạo 6 năm. Hoàn cảnh của tôi, sau khi học tập cải tạo về, thời gian sau, tôi và vợ tôi ly dị. Tôi trở về Saigon nhà của chame một số 168 Hẻm Giang để Sinh sống. Hiện nay tôi vẫn sống độc thân. Tôi chia được chính quyền xin rút để cho nhập hộ khẩu ở Saigon, do đó từ trước đến giờ tôi vẫn trong tình trạng tạm trú dài hạn tại nhà số 168 Hẻm Giang P6 Q6 TP HCM, nơi chỗ ở cũ của tôi từ trước đến giờ. Mặc dầu trong thời gian qua tôi rất cố gắng xin nhập hộ khẩu nhưng vẫn chưa được. Nay tôi kính xin Bà, và xin quý cơ quan can thiệp với văn phòng ODP, trong trường hợp riêng lẻ, đặc biệt của tôi. Tôi rất e sợ ở Việt Nam mà không có hộ khẩu, tôi sẽ mất quyền lợi trong việc xin đi định cư tại Hoa Kỳ, và tôi sẽ gặp nhiều trở ngại trong việc đăng ký xuất cảnh tại Việt Nam.

Trân trọng kính xin bà hiểu ý can thiệp giúp -
Xin thành thật cảm ơn.

Lưu

Nguyễn Duy Tân

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

Respectfully to: THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of America
Under THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Dear Sir,

1. I, the undersigned: LAN .NGUYEN . DOY . 2. Regimantal number: 68/441.935
3. Date and country of birth: . 6. 5 . 1948 . . in . CHOLON . VIET . NAM . .
4. Nationality : . . . Viet Nam . . 5. Religion: . . . None
6. Sex : MALE FEMALE 7. Family status: . Single . .
8. Home address : 168 . Hân . Giang . street . . 6th District . Ho Chi Minh City
9. Military education: . Graduated . from . the . PolWar . College . 2nd Course
10. Job title/Grade : . 1st LT . . PolWar . section chief
11. Armed Forces Branch of service : . . . PolWar . branch
12. Unit : . . . Giapoi . subsector . Bachieu . Sector
13. place worked: . . . Giapoi . subsector
14. Civilian education: Finished . The Senior . high . school
15. Civilian occupation: student
16. Travel/Education outside VietNam: none
17. US closest relative: none
18. US Acquaintance: none
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 52 /years - /months - /days
Released from Xuyen Moc camp on 04 /month 29 /day 1981 /year
20. Reference: . Released . Certificate

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of VietNam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave VietNam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to The United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

<u>FULL NAME</u>	<u>SEX</u>	<u>YEAR OF BIRTH</u>	<u>MARRIED</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>ADDRESS</u>
1. <u>Nguyen duy Nhat Sinh</u>	<u>M</u>	<u>April 26th 1982</u>	<u>6</u>	<u>TO ME</u>	<u>42 Chau Long</u>
2.				<u>Son</u>	<u>Thuat Hoa Thuan Street</u>
3.					<u>Chau Doc -</u>
4.					<u>An Giang Province</u>
5.					

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and thankfully yours,

HochiMinh city, Date

Signature of Applicant

Enclosures:

Lau

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

Respectfully to: THE DIRECTOR, THE ORDELY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SATORN TAI ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of America
Under THE ORDELY DEPARTURE PROGRAM

Dear Sir,

1. I, the undersigned: LAN NGUYEN DUY . . . 2. Regimantal number: 68/441935
3. Date and country of birth: . . . 6.5.1948 . . . Cholon, Viet Nam
4. Nationality : . . . Viet Nam . . . 5. Religion: None
6. Sex : MALE . . . None . . . 7. Family status: . Single . .
8. Home address : 168 Han Giang street, 6th district Ho Chi Minh city
9. Military education: Graduated from the Pol War College, 2nd Course
10. Job title/Grade : . . . 1st LT, Pol War section chief
11. Armed Forces Branch of service : . Pol War branch
12. Unit : . . Ga Hai subsector, Bac Lieu sector
13. place worked: . . . Ga Hai subsector
14. Civilian education: Finished The senior high school
15. Civilian occupation: student
16. Travel/Education outside Viet Nam: . . . none
17. US closest relative: . . . none
18. US Acquaintance: . . . none
19. After April 30, 1975, spent in reeducation Six /years 0 /months 0 /days
released from Xuyen Moc camp on 04 /month 29 /day 1981 /year
20. Reference: . . . Released Certificate

Due to the difficult situation and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the US, and to acquire the proper status in America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

<u>FULL NAME</u>	<u>SEX</u>	<u>YEAR OF BIRTH</u>	<u>MARRIED</u>	<u>RELATIONSHIP TO ME</u>	<u>ADDRESS</u>
1. <u>Nguyen duy Nhat Sinh (M)</u>	<u>M</u>	<u>April 26th 1982</u>	<u>0</u>	<u>Son</u>	<u>42 Chau</u>
2.					<u>Thu Khoa Thuan St</u>
3.					<u>Chau Doc</u>
4.					<u>An Giang Provin</u>
5.					

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and thankfully yours,

Hochiminh city, Date

Signature of Applicant

Enclosures:

lan

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV

Dates:

A. BASIC IDENTIFICATION

1. Name : . NGUYEN. DUU. LAN . . Sex: . . . M
2. Other names :
3. Date/Place of birth: . 06. 5. 1948 Cholon
4. Residence Address: . 168 Hieu Giang street . Q.6 . Ho Chi Minh city
5. Mailing Address: . . 168 Hieu Giang street . Q.6 . Ho Chi Minh city
6. Current Occupation : Business man

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S)

	Name	DOB	POB	Sex	MS	Relationship
1.	Nguyễn duy Nhật Sinh	April 26 1982	Chau Doc	(M)	Single	son
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						

(Note: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM/ of Myself/ of my spouse

1. Closest relative in the US *none*
 - a. Name -
 - b. Relationship -
 - c. Address -
 - d. Date of Relative arrival -
2. Closest relative in other Foreign countries
 - a. Name *Nguyễn ngọc Dung*
 - b. Relationship *My sister*
 - c. Address *78 Churchill Eve VIC 3019 Australia.*

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

	Name	Living/dead	Address
1. Father	Nguyễn văn Nhứt	dead	
2. Mother	Nguyễn thị Huệ	Living	Binh Chanh district
3. Spouse			
4. Former spouse (if any)	Nguyễn thị Phấn	Living	Chau Doc
5. Children:			
-	Nguyễn duy Nhật Sinh	Living	Chau Doc

QUESTIONNAIRE FOR GDF APPLICANTS

GDF IV

Dates:

A. BASIC IDENTIFICATION

1. Name : . . . NGUYEN DUY LAN . Sex: . . . M
2. Other names :
3. Date/Place of birth: . . . 06-5-1948 . . . cholon
4. Residence Address: . 168 . Hân Giang street . Q6 . Hồ Chí Minh City .
5. Mailing Address: . . 168 . Hân Giang street . Q6 . Hồ Chí Minh City .
6. Current Occupation : Businessman

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows:

Married (M), Divorced (D), widowed (W) or Single (S)

	<u>Name</u>	<u>DOB</u>	<u>POB</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
1.	Nguyễn duy Nhật Sinh	April 26 th 1982	cholon	(M)	Single	son
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						

(Note: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM/ of myself/ or my spouse

1. Closest relative in the US none

- a. Name .
- b. Relationship .
- c. Address .
- d. Date of Relative arrival .

2. Closest relative in other Foreign countries

- a. Name Nguyễn ngọc Dung
- b. Relationship my sister
- c. Address 78 Churchill Eve Vic 3019 Australia

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

	<u>Name</u>	<u>Living/dead</u>	<u>Address</u>
1. Father	Nguyễn văn Nhật	dead	
2. Mother	Nguyễn thị Nữ	Living	Bình chánh district
3. Spouse			
4. Former spouse (if any)	Nguyễn thị Thân	Living	cholon
5. Children:			
	Nguyễn duy Nhật Sinh	Living	cholon

6. Siblings :

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION of you or your spouse.

1. Employee name: *none*
Position title: -
Agency/company/office: -
Length of employment From - To -
Name of American Supervisor: -
Reason for separation: -
2. Training for Job in VietNam: -

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF by you or your spouse.

1. Name of person serving: *Nguyễn duy Lân*
2. Dates 8.10. From *1968* to *30/4/75*
3. Last rank *1st Lieutenant*
Serial number *68/141.935*
4. Ministry/Office/Military unit *Goa Rai District Bachieu Sector*
5. Name of Supervisor/C.O. -
6. Reason for Separation *Event 30/4*
7. Name of American Advisor -
8. US Training courses in VietNam -
9. US Awards or Certificates -
(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes. . . No)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM of you or your spouse. *none*

1. Name of student/Trainee: -
2. School and school address: -
3. Date - From - to -
4. Description of Courses: -
5. Who paid for training? -
(Note: Please attach copies of diplomas or order, if available. Available? Yes. . . No)

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in Re-education: *Nguyễn duy Lân*
 2. Time in Reeducation: From *30/4/75* to *29/4/1981*
 3. Still in Re-education? *Yes* *No*
(If releases, we must have a copy of your release certificates)
- H. ANY ADDITIONAL REMARKS

Signature: *Lân*

Date: *8.8.1989*

J. Please list here all documents attached to this questionnaire.

- Release Certificate
- Birth day certificate
- " " of my son
- 2 Photos of myself
- Current - lived Certificate
- Divorced Certificate.

6. Siblings : -

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION of you or your spouse.

1. Employee name: *none*
Position title: -
Agency/company/office: -
Length of employment From - To
Name of American Supervisor: -
Reason for separation: -
2. Training for Job in Vietnam: -

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF by you or your spouse.

1. Name of person serving: *Nguyễn duy Lâm*
2. Dates 8.10 From 1968 to 30/4/1975
3. Last rank 4th Lieutenant
Serial number 687141.935
4. Ministry/Office/Military unit *Grarai District Bac Lieu Sector*
5. Name of Supervisor/C.O. -
6. Reason for Separation *Event 30/4*
7. Name of American Advisor -
8. US Training courses in Vietnam -
9. US Awards or Certificates -
(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes. ☐ NO ☐)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM of you or your spouse.

1. Name of student/Trainee: -
2. School and school address: -
3. Date From - to
4. Description of Courses: -
5. Who paid for training? -
(Note: Please attach copies of diplomas or order, if available. Available? Yes. . . . No)

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in Re-education: *Nguyễn duy Lâm*
2. Time in Re-education: From 30/4/75 to 29/4/1981
3. Still in Re-education? *Yes* No
(If releases, we must have a copy of your release certificates)

H. ANY ADDITIONAL REMARKS

Signature: *luc*

Date: 8.8.1989

J. Please list here all documents attached to this questionnaire

- Release Certificate
- Birth day Certificate
- " " of my son
- 2 Photos of myself
- Current lived Certificate
- Divorced Certificate



Nguyễn duy lân

Sa: 68/141935

Sau ngày:

06.05.1948

Nguyễn duy lân

Sa: 68/141.935-

Sau ngày.

06.5.1948

Số, T,
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIẾN NHẬN

Số 25089390

Họ tên Nguyễn Duy Lâm

Tên thường gọi

Nơi thường trú Quận Phú B.

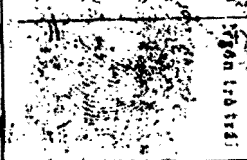
Châu Đức, Tân Mỹ

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy cho người đi

lưu:

Hết đến ngày 01/11/1982 trả giấy CMND



Nhà số 01/07/1982
(Chức vụ và họ tên người ký)

Nguyễn Minh Sơn

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 4704

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn duy Lân
Phái	masculin
Ngày sanh	le six mai mil neuf cent quarante huit
Nơi sanh	160, rue de Gia phu
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Nhựt
Nghề-nghiep	instituteur
Nơi cư-ngụ	Binh tay Cholon
Tên, họ người Mẹ . .	Nguyễn thị Nữ
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Binh tay Cholon
Vợ chánh hay thứ . . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: 11/11/48

Saigon, ngày 21 tháng 3 năm 1948

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Leue

CHỦ THỊ-TRƯỞNG



NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

- 1 — Giấy kiểm tra này dành cho những người cư trú không hợp pháp.
- 2 — Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3 — Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4 — Không cho người khác mượn giấy này.
- 5 — Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số KT

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Duy Văn

Địa chỉ hiện nay: 168

Đường phố (ấp): 168 Phường: 6

Quận (huyện): 6

Ngày 10 tháng 3 năm 1987

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu)

[Signature]

[illegible]80
FT

HỌ VÀ TÊN

NĂM SINH

NAM

нӯ

**QUAN HỆ
VỚI CHỦ HỘ**

SỐ C.M.N.D.

NGHỀ NGHIỆP

NGÀY THÁNG
NĂM ĐẾN TP

Ơ. ĐÀU BÈN
(XÃ HUYỆN TỈNH)

GHI CHÚ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÂU ĐỐC
VIỆC DÂN SỰ THỢ LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /DS-ST

Ngày 08 / 01 / 1985

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Ông NGUYỄN DUY LÂN

Bà NGUYỄN THỊ PHIÊN

XIN THUẬN TÌNH LY HÔN

Quyết định số: 02 / TTLH

Ngày 15 / 02 / 1985.

- I -

Hôm nay, ngày 15 tháng 02 năm 1985, hồi 09 giờ 00.

Chúng tôi HUỖNH - SANH Thẩm phán

Tòa Án Nhân Dân thị xã Châu Đốc.

Có Cô NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH Thư ký giúp việc

Xét việc xin thuận tình ly hôn, giữa

Ông NGUYỄN DUY LÂN, sinh năm 1948, ... tuổi

Nghề nghiệp: Buôn bán, ngụ số 42, Tổ 4 ở, Ấp Châu Long '3', Phường
Thị Châu Phú 'B', Thị Xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang, ... có mặt

Bà NGUYỄN THỊ PHIÊN, sinh năm 1950, ... tuổi
Nghề nghiệp: Giáo viên, ngụ số 42, Tổ 4 ở, Ấp Châu Long '3', Phường
Thị Châu Phú 'B', Thị Xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang, ... có mặt.

Theo đơn đề ngày 29-12-1984 và các lời khai tiếp theo, các đương sự trình bày:

Ông Nguyễn duy Lân và bà Nguyễn thị Phiên, kết hôn với nhau do
tự tìm hiểu, trong quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung,
nhưng tình cảm giữa vợ chồng cũng không xây dựng được, vì quan điểm
bất đồng, vì mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm đã hết,
nên Ông Nguyễn duy Lân và bà Nguyễn thị Phiên xin thuận tình ly hôn.

Xét Ông NGUYỄN DUY LÂN và Bà NGUYỄN THỊ PHIÊN

kết hôn ngày 07 tháng 12 năm 1984 đăng ký kết hôn tại

/ Tỉnh / ngày /

Hai người hiện có:

Con chung: Một đứa là:

- NGUYỄN THIÊN TRÍ, sinh năm 1982.

Tài sản chung gồm có:

Không có tài sản chung

Xét Ông NGUYỄN DUY LÂN và Bà NGUYỄN THỊ PHIÊN

đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Hai người đã thỏa thuận về việc nuôi con, như sau :

Bà NGUYỄN THI PHIÊN, nuôi dạy :

- NGUYỄN THIÊN TRÍ, sinh năm 1982. Ông Lân góp phí tốn mỗi tháng :

- 50.000 (Năm mươi đồng), để bà Phiên nuôi con chung kể từ tháng 02-1985,

cho đến ngày con trưởng thành. Ông NGUYỄN DUY LÂN có quyền đến thăm

con chung.

Xét sự thỏa thuận đó là đúng chính sách, pháp luật.

Ông NGUYỄN DUY LÂN và Bà NGUYỄN THI PHIÊN

đã thỏa thuận về việc chia tài sản chung như sau :

Không có tài sản chung.

Ông NGUYỄN DUY LÂN và bà NGUYỄN THI PHIÊN, mỗi người chịu 15.000

án phí dân sự sơ thẩm.

Xét sự thỏa thuận đó là đúng chính sách, pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều : 25 , 31 , 32 và 33,

Luật Hôn Nhân và Gia Đình, ngày 13 tháng 01 năm 1960.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Ông NGUYỄN DUY LÂN và Bà NGUYỄN THI PHIÊN.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, như sau :

Bà NGUYỄN THI PHIÊN, nuôi dạy :

- NGUYỄN THIÊN TRÍ, sinh năm 1982. Ông Lân góp phí tốn mỗi tháng :

- 50.000 (Năm mươi đồng), để bà Phiên nuôi con chung, kể từ tháng 02-

1985, cho đến ngày con trưởng thành. Ông NGUYỄN DUY LÂN có quyền đến

thăm con chung.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung như sau :

Không có tài sản chung.

Ông NGUYỄN DUY LÂN và bà NGUYỄN THI PHIÊN, mỗi người chịu 15.000,

án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này làm theo ngày, tháng, năm ghi trên, đã đọc lại cho các đương sự nghe và
áo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ra Quyết định này.

THẨM PHÁN

[Signature]
Khuynh D. Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Châu Phú B

Thị xã, Quận Châu Đức

Thành phố, Tỉnh An Giang

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 121 HT

Quyển số: 2 - 82 . . .

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn duy Nhật Sinh		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	hai sáu, tháng tư, năm một chín tám hai (26.04.1982)		
Nơi sinh	108 Bảo hộ Thoại Châu Đốc		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn duy Lâm 1948	Nguyễn thị Phiên	1950
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh	Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Lâm ruộng 42 Tổ 4 Châu Long 3	Buôn bán	42 Tổ 4 Châu Long 3
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn duy Lâm ; ngụ Châu Long 3, Châu Phủ B, Châu Đốc An Giang		

Đăng ký ngày 11 tháng 05 năm 1982

(k) tên, dòng dấu ghi rõ chức vụ)

NHÂN THỰC SAO Y BÀN CHÍNH

Ngày 15 tháng 1 năm 1982
 TM/UBND *Nguyễn Văn Trường* (tên đóng dấu)

Young Ernest Linn

From / Nguyễn Duy Tân.
168 Hậu Giang PG QG.
Hố Chí Minh City
VIỆT NAM

MAY BAY
PAR AVION

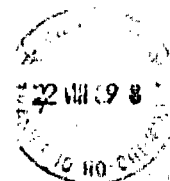
PHI BAO
NHAN



9900



9900



9920

TO : BÃ KHUẾ MINH THỎ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205 - 0635

U.S.A.

Hồ Sơ Bô² túc

158 = 26920

TRAI / Nguyễn một
Số: 57/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI RA TRAI

Theo thông tư số 066-HCA/PT ngày 31.5.1967 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định của số 22 Ngày 8.4.1981,

của :

Bộ nội vụ

Nay các giấy của cho các bộ liên quan này :

Họ và tên :

Nguyễn Duy Lân

Sinh ngày :

6.5.1948

Nơi sinh :

Chợ Lớn

Nơi khám xét trước khi bị bắt :

Tổ 42 ấp Châu Long ở Thị trấn Châu Đức
Thị trấn an giang

Cán tại :

Trung tá trưởng Ban 5 địa phương quốc gia.

Ngày bị bắt :

6.5.1975 / An phát : TT. CT.

Theo QĐ, văn số 149

ngày 22.8.1978 của Bộ nội vụ

Nay về để trả tại :

Tổ 42 ấp Châu Long ở Xã Châu Phú B huyện
Thị trấn an giang
quận Cần Thơ

Đã xét xong xong và ra các tài liệu khác để có
gắng về mọi mặt, tiếp tục ở thị trấn an giang của
mỹ - Lào đang tiếp các nhà khác. Ban địa phương miền Bắc
lấy địa phương, họ tiếp tiếp thu nhận, kết quả các
ban thu hoạch nhận được chi khác. Chấp hành nội quy
kỷ luật được

Để nghị địa phương tiếp tục giúp đỡ

Tay viết và phải

Ng. Duy Lân

Đã tên và địa chỉ

Ngày tháng năm 1981

Chức vụ

Chức vụ

Lân



Nguyễn Duy Lân

Trái
Số: 15

Bổ túc

TRAI

Theo thông tư số 966-TCAT ngày 31-8-1981 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định của số 22 Ngày 8-4-1981,
của :

Bổ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh em tại sau đây :

Họ và tên : **Nguyễn Duy Lân**
Sinh ngày : **6.5.1948**
Nơi sinh : **Chợ Lớn**
Nơi giam giữ trước khi bị bắt : **Tổ 42 ấp Châu Long ở Thị trấn Châu Đức, Huyện an giang**
Can tội : **Trưng tập lương thực ở địa phương quốc gia**
Ngày bị bắt : **6.5.1975** / bị phạt : **17.01**
Theo QĐ, & văn số **149** ngày **22.8.1978** của **Bổ nội vụ**
Nay về ở tại : **Tổ 42 ấp Châu Long ở Xã Châu Phú B, Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang**

Đã xét xong, anh em có khả năng tự có
gắng về nơi ở, tiếp xúc ở đây, liên lạc của
anh em. Lao động tại các khu. Bản địa cũng nên chú
lưu ý đến gia đình, học tập tiếp thu kiến thức, kết quả các
bản thu hoạch nêu trên chi tiết. Chấp hành nội quy
kỷ luật được
Đề nghị địa phương tiếp tục giúp đỡ

Thay mặt cơ quan
Ng: Duy Lân
Choi :

Lân



Nguyễn Duy Lân

Trên đây là...



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DUY LAN
Last Middle First

Current Address: 168 Hân Giang P.6 Q.6. TP HCM.

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 13/9/88

Kính thưa Bà.

Được sự giới thiệu + Anh em chúng tôi
viết thư đến bà kính mong bà giúp đỡ can thiệp
với văn phòng ODP tại Thái Lan hoặc tại Hoa Kỳ.
để anh em chúng tôi an tâm + Chúng tôi mong
mọi có được IV hoặc LOI vì hiện nay chúng tôi
chưa có được sự chính thức trả lời nào cả.

Tất cả anh em chúng tôi đều đã có gửi thư
cho Văn phòng ODP tại Thái Lan nhưng nay chưa
có trả lời, e ngại thư không đến Thái Lan hoặc
bị rơi rớt chăng ?? Nhân được thư này, mong
bà quan tâm can thiệp, khi cần phải bỏ tức
thêm hồ sơ xin bà liên lạc với những địa chỉ
ghi trong thư. Rất mong được bà phúc đáp
và can thiệp + xin đa tạ.

- NGUYỄN DUY LÂN cấp bậc : Trung úy CLQ/HĐ
số quân : 68/141.935 chức vụ sau cũng : Trưởng ban
chiến tranh chính trị / chi khu Gia Rai / Biểu khu Bắc Liêu
* Thời gian cải tạo : 6 năm Giấy ra trại số : 657/
GRT

Địa chỉ : 168 Hậu Giang PG. Q6. Thành phố HCM

Tình trạng gia đình : độc thân, tạm trú dài hạn
(không hộ khẩu)

- NGUYỄN HỮU CÔNG cấp bậc : Trung úy Sq: 59/162 082

chức vụ sau cùng : Phó tá hiệu trưởng trường Phạm Văn Chí Q6
giấy ra trại số : 2430/QĐ
địa chỉ : số 97/6 đường Phạm Phú Thứ P3 . Q6

- ĐẶNG VĂN BỬU cấp bậc : Thiếu úy / CLQ / TB

số quân : 69/149.599 Đơn vị sau cùng : Số 3 Công binh

chức vụ sau cùng : SQ quản trị nhân viên.

cải tạo từ 28/6/75 đến 18/5/1979.

Giấy ra trại số : 104 / GRT Trại Tân Hiệp.

Tình trạng gia đình : vợ + 1 con

Địa chỉ : 22 đường Bà Kỳ P9 Q6 . TP HCM

- NGUYỄN VĂN TỶ cấp bậc : Thiếu úy / CLQ / TB Sq: 69/150 81

chức vụ : Trưởng ban Kiểm soát binh chủng BĐQ

Thời gian cải tạo : 4 năm

Giấy ra trại số : 137/5 SĐ3

Địa chỉ : Ấp 4 Xã Tân Nhứt huyện Bình Chánh

Đính Kèm .

- 3 Bản sao giấy báo (gỡ bảo đảm)

CHÍNH

HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1) Hoàn lại bằng
máy bay

BB. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ký Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
envoyant l'avis

BIỆU CHỈNH

Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ: Lan Nguyễn Thụy

Adresse 168 Hàm Giang FG QG HCM city
South VIETNAM

ở (à) HO CHÍ MINH (Pays) VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau c...
A remplir par le...
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) Letter
Envoi recommandé
Ký gửi tại Bưu cục 5 NVA 05306 73250 QUAN 5
déposé au bureau de poste de
ngày 20 tháng 19 năm 88 số 047/88
le 19 sous le no
địa chỉ người nhận 127 PANTABHUM Building South Sathorn
Adresse du destinataire
Road Bangkok 10120 THAILAND

Chỉ Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

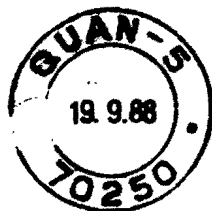
ngày
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	Chữ ký nhân viên Signature de l'agent du bureau destinataire	Nhật ký bưu cục nhận Journal du bureau destinataire
--	---	--

BI CHÚ : (1) Nếu phát chữ người được ủy quyền nhân viên ghi dưới chữ này được ủy quyền.
Nếu phát chậm gửi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

From: NGUYEN DUY LÂN
AG8 Hân Giang FG/06
HCM CITY SOUTH VIETNAM

PAR AVION



To: MAS KHUC - NINH - THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VIA 22205-0635

OCT 11 1988 USA

87: 5877.

CONTROL

____ Card
____ 25 Doc. Request: Form 4/25/89
____ Request Order
____ Computer
____ Form 100
____ Date _____
____ Membership Letter

form